TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng Linh

2. Bà Hà Thị Thúy Trinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị X, sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị X kết hôn với anh Hà Văn D vào năm 2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 31 tháng 8 năm 2017. Sau khi kết hôn chị và anh Hà Văn D sinh sống tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra và có với nhau một người con chung. Đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hà Văn D không chịu lo làm ăn, rượu chè, cờ bạc. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hà Văn D không nghe, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vì thế chị không thể chung sống cùng anh Hà Văn D được nữa, chị đã đi làm công ty từ tháng 4 năm 2021 đến nay, thỉnh thoảng chị về thăm con, còn vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện nay, chị Phùng Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn D.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên là Hà Văn M, sinh ngày 01/8/2018, hiện nay đang ở với anh Hà Văn D. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Hà Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do hiện nay chị Phùng Thị X đang đi làm thuê, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đơn khởi kiện cũng như bản khai đã trình bày trước đó.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hà Văn D trình bày: Anh kết hôn với chị Phùng Thị X từ năm 2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng đối xử bình thường. Đến năm 2020 chị Phùng Thị X đi làm công ty ở Bắc Ninh, anh ở nhà làm việc gia đình, từ khi đi làm công ty chị Phùng Thị X không còn quan tâm đến gia đình, không gửi tiền về nuôi con, thỉnh thoảng chị Phùng Thị X mới về thăm con rồi lại đi ngay, chị Phùng Thị X đối xử với anh lạnh nhạt. Vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị Phùng Thị X yêu cầu ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hà Văn M, sinh ngày 01/8/2018, hiện nay đang ở với anh Hà Văn D. Khi ly hôn, anh Hà Văn D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hà Văn D không yêu cầu chị Phùng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Hà Văn D đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng (Giấy triệu tập) của Tòa án. Tuy nhiên, do anh bận công việc không đến Tòa án giải quyết vụ án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị X có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án đã Thông báo cho các đương sự biết về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Phùng Thị X đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Văn D vắng mặt tại Tòa án và đã có đơn xin xét xử vắng mặt đã chấp hành quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phùng Thị X được ly hôn với anh Hà Văn D. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hà Văn M, sinh ngày 01/8/2018. Khi ly hôn, giao cháu Hà Văn M cho anh Hà Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phùng Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phùng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và Thông báo về việc đã thu thập được tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Do nguyên đơn chị Phùng Thị X và bị đơn anh Hà Văn D đều bận công việc nên đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị X và anh Hà Văn D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 31/8/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị X và anh Hà Văn D là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị Phùng Thị X

và anh Hà Văn D đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Phùng Thị X là do anh Hà Văn D không tu chí làm ăn, hay uống rượu, chơi cờ bạc; còn theo anh Hà Văn D thì cho rằng do chị Phùng Thị X đi làm công ty, không quan tâm gì đến anh và gia đình. Cả chị Phùng Thị X và anh Hà Văn D đều thừa nhận, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn D nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị X.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Phùng Thị X và anh Hà Văn D thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Phùng Thị X và anh Hà Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phùng Thị X yêu cầu ly hôn với anh Hà Văn D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hà Văn M, sinh ngày 01/8/2018, đang ở với anh Hà Văn D. Khi ly hôn chị Phùng Thị X yêu cầu anh Hà Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh Hà Văn D quá trình giải quyết vụ án có ý kiến, khi ly hôn anh Hà Văn D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị Phùng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Phùng Thị X về con chung là có căn cứ nên cần chấp nhận, khi ly hôn giao con chung là cháu Hà Văn M, sinh ngày 01/8/2018 cho anh Hà Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hà Văn D không yêu cầu; chị Phùng Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án cả chị Phùng Thị X và anh Hà Văn D đều trình bày là không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phùng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phùng Thị X đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004114 ngày 28/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Phùng Thị X đã thi hành xong.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị X được ly hôn với anh Hà Văn D.

2. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hà Văn M, sinh ngày 01/8/2018. Khi ly hôn, giao con chung cho anh Hà Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phùng Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Buộc chị Phùng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phùng Thị X đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004114 ngày 28/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Phùng Thị X đã thi hành xong.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phùng Thị X và bị đơn anh Hà Văn D đều vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XET XỬ

Hoàng Văn Tú

Hoàng Văn Đạo

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc